

Bản án số: 181/2022/HS-PT
Ngày 11-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Lê Sỹ Trứ.

Ông Lê Quân Vương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Xuân Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 98/2022/TLPT-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn K và bị cáo khác do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K và bị cáo khác đối với Bản án số: 36/2022/HSST ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn K sinh năm 1979 tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký thường trú: số 315 đường Huỳnh Thị Tươi, khu phố T, phường T, thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Thái V và bà Nguyễn Thị S; bị cáo có vợ và có 02 con; tiền sự: không.

Tiền án:

Ngày 16 tháng 8 năm 2013, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương xử phạt 01(một) năm tù về tội “Đánh bạc”, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 22 tháng 12 năm 2016.

Ngày 05 tháng 7 năm 2017, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 (một) năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 21 tháng 01 năm 2019.

Nhân thân: ngày 15 tháng 9 năm 2003, bị Tòa án nhân dân quận (nay là thành phố) T, Thành phố Hồ Chí Minh), xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Bị cáo bị tạm giữ 01 ngày 24 tháng 01 năm 2019, sau đó cho tại ngoại và bị cấm đi khỏi nơi cư trú, bị bắt giam lại ngày 22 tháng 10 năm 2020, có mặt.

2. Trần Văn T sinh năm 1975 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký thường trú: số 220/22 khu phố 1B, phường A, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: nhân viên; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Trần Văn B sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị N sinh năm 1959; bị cáo vợ và có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 14 tháng 5 năm 2001, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phúc thẩm xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 09 tháng 7 năm 2001.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 22 tháng 01 năm 2019 đến ngày 31 tháng 01 năm 2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị bắt giam lại ngày 22 tháng 10 năm 2020, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn K:* Ông Trần Quang Tâm, Luật sư Văn phòng Luật sư Quang Tâm - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Các bị cáo có liên quan đến việc kháng cáo:

1. Nguyễn Văn L sinh năm 1987 tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký thường trú: thôn H, xã K, huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký tạm trú: BT 36, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê (bốc vác); trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn B sinh năm 1940 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị X sinh năm 1948 (đã chết); bị cáo có vợ và có 01 con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

Ngày 11 tháng 7 năm 2006 Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 07 tháng 3 năm 2014 Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 22 tháng 01 năm 2019 đến ngày 21 tháng 3 năm 2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo bị bắt giam lại ngày 16 tháng 10 năm 2020, vắng mặt.

2. Hán Ngọc T sinh năm 1980 tại tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký thường trú: ấp 4 xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Hán Văn T sinh năm 1948 và con bà Nguyễn Thị T sinh năm 1952; bị cáo có vợ và có 02 con; tiền sự: không.

Tiền án: ngày 22 tháng 6 năm 2016 Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, theo bản án số 187.

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 22 tháng 01 năm 2019 đến ngày 12 tháng 3 năm 2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo bị bắt giam lại ngày 22 tháng 10 năm 2020, vắng mặt.

3. Đinh Đức A sinh năm 1985 tại tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký thường trú: 285 Huỳnh Thị Tươi, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Đinh Văn H sinh năm 1961 và con bà Nguyễn Thị T sinh năm 1962; bị cáo có vợ và có 02 con; tiền sự: không.

Tiền án: ngày 20 tháng 11 năm 2006 Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, theo bản án số 159.

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 22 tháng 01 năm 2019 đến ngày 21 tháng 3 năm 2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo bị bắt giam lại ngày 22 tháng 10 năm 2020, vắng mặt.

Ngoài ra, còn có 07 bị cáo và 01 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 01 năm 2019, các bị cáo Nguyễn Văn L, Hán Ngọc T, Đinh Đức A, Lê Hữu H, Nguyễn Văn N, Đỗ Văn H1, Lưu Xuân H2, Phạm Văn N1, Đỗ Công C, Tạ Văn P, Trần Văn T1 và một nhóm người không rõ nhân thân lai lịch đến nhà bị cáo Nguyễn Văn K để chiêu dự tiệc tất niên. Trong thời gian chờ tiệc tất niên thì K để cho Nguyễn Văn L, Hán Ngọc T, Đinh Đức A, Lê Hữu H3, Nguyễn Văn N, Đỗ Văn H1, Lưu Xuân H2, Phạm Văn N1, Đỗ Công C, Tạ Văn P, Trần Văn T1 lên lầu 1 nhà K đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ăn thua bằng tiền. Mỗi ván đặt tiền từ 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Các bị cáo lấy chén sứ, đĩa nhựa, 04 quân bài vị được cắt từ lá bài tây 52 lá (không xác định được ai chuẩn bị bộ xóc đĩa) ra chơi. Bị cáo L là người đứng ra xóc đĩa cho mọi người chơi, đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo Lê Thị Thúy N2 đến nhà K gặp mọi người đang chơi xóc đĩa thắng thua bằng tiền nên cùng vào tham gia, tiếp đó Đậu Đức T3 đến nhà K thấy việc đánh xóc đĩa, T3 vào tham gia được khoảng 04 ván. Vào lúc 17 giờ 00 phút cùng ngày đội Cảnh sát hình sự Công an thị xã D (nay là thành phố D) nhận tin báo đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang các bị cáo Nguyễn Văn L, Hán Ngọc T, Đinh Đức A, Lê Hữu H, Nguyễn

Văn N, Đỗ Văn H1, Lưu Xuân H2, Phạm Văn N1, Đỗ Công C, Tạ Văn P, Trần Văn T1, Đậu Đức T3, Lê Thị Thúy N2, riêng bị cáo K và số người khác bỏ chạy thoát.

Vật chứng thu giữ: Thu tại chiếu bạc số tiền 205.300.000 đồng, 01 bộ xóc đĩa gồm (01 chén sứ, 01 đĩa nhựa, 04 quân bài vị), 01 tấm vải một mặt đen 01 mặt xám, thu giữ tiền trong người các bị cáo 146.700.000 đồng, 29 bộ bài tây 52 lá chưa sử dụng (đang để trên tường nhà K), 01 bóp da bên trong có 10.000.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Kỷ.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, bị cáo K đến Cơ quan Cảnh sát điều tra để đầu thú về hành vi đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định các bị cáo tham gia đánh bạc như sau:

Nguyễn Văn L đứng ra xóc đĩa cho các con bạc được, thua bằng tiền, khi bị bắt quả tang lực lượng Công An thu giữ trong người L số tiền 2.200.000 đồng.

Đinh Đức A sử dụng số tiền 130.000.000 đồng để đánh bạc.

Lê Hữu H sử dụng số tiền 39.200.000 đồng để đánh bạc.

Đậu Đức T3 sử dụng số tiền 10.000.000 đồng để đánh bạc.

Hán Ngọc T mang theo 42.400.000 đồng nhưng không sử dụng đánh bạc, T là người được các bị cáo nhờ đứng ra thu tiền xâu, ai thắng sẽ cho T thêm tiền khi bị bắt thu giữ trong người T 42.400.000 đồng và 11.000.000 đồng tiền xâu (T khai nhận thu được số tiền xâu 10.000.000 đồng, 1.000.000 đồng được người thắng bạc cho).

Phạm Văn N1 sử dụng 12.000.000 đồng để đánh bạc, khi chơi thắng 400.000 đồng.

Nguyễn Văn N sử dụng 6.535.000 đồng để đánh bạc, khi chơi thắng 7.735.000 đồng.

Lưu Xuân H2 sử dụng 5.000.000 đồng để đánh bạc.

Đỗ Văn H1 sử dụng 1.700.000 đồng để đánh bạc.

Lê Thị Thúy N2 sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc.

Trần Văn T1 mang theo 10.600.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trong người Tuấn 10.600.000 đồng. T1 không thừa nhận việc đánh bạc

Tạ Văn P sử dụng 250.000 đồng để đánh bạc.

Đỗ Công C sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc 259.020.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2022/HSST ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương đã quyết định.

Căn cứ điểm b, d khoản 2 Điều 321; khoản 2 Điều 51 và Điều của 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 322; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gá bạc”.

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 55 Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 22 tháng 10 năm 2020, bị cáo được tính trừ thời gian tạm giữ 01 ngày 24 tháng 01 năm 2019.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T1 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 22 tháng 10 năm 2020, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22 tháng 01 năm 2019 đến ngày 31 tháng 01 năm 2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Hán Ngọc T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, bị cáo Đinh Đức A 04 (bốn) năm tù, bị cáo Phạm Văn N 103 (ba) năm tù, bị cáo Đỗ Công C 02 (hai) năm tù, bị cáo Tạ Văn P 02 (hai) năm tù, bị cáo Lưu Xuân H1 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, bị cáo Đỗ Văn H2 02 (hai) năm tù, bị cáo Nguyễn Văn N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn L 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, bị cáo Lê Thị Thúy N2 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28 tháng 01 năm 2022 Nguyễn Văn K kháng cáo kêu oan, ngày 29 tháng 01 năm 2022 bị cáo Trần Văn T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn K thay đổi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như cấp sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn K kháng cáo kêu oan. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thay đổi kháng cáo không kêu oan mà thành khẩn khai nhận hành vi, bị cáo thừa nhận đã cho những người khác đánh bạc trong nhà của mình và bị cáo trực tiếp đánh bạc số tiền 1.000.000 đồng. Như vậy, tại cấp phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Trần Văn T1 trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình, bị cáo xác định bị cáo không tham gia đánh bạc mà chỉ giúp sức cho những người đánh bạc trong việc giao tiền thắng, thua cho người đánh bạc. Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo. Đề

ngợi Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn K mức hình phạt từ 02 (hai) tháng đến 05 (năm) tháng cho từng tội, đề nghị giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo T1 từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và biết ăn năn hối hận về hành vi phạm tội đã thực hiện. Thời điểm bắt phạm tội quả tang, bị cáo K không có mặt, bản thân bị cáo không biết chữ nhận thức pháp luật còn hạn chế nên vận dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo ra đầu thú. Số tiền đánh bạc chỉ 1.000.000 đồng nhưng cấp sơ thẩm xét xử bị cáo chung tại khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là không đúng, bị cáo để những người khác đánh bạc tại nhà của mình khi bị cáo có mặt thì chưa đủ 10 người, không thu xâu và không hưởng lợi. Việc cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 2 tội là quá hà khắc nên chỉ xét xử bị cáo một tội mới đúng quy định, bị cáo là con gia đình có công với cách mạng có cha là người có công. Bị cáo có nhiều tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, m khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo dưới khung hình phạt của tội “Gá bạc” và xét xử giảm nhẹ mức cao hơn đề nghị của Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội “Đánh bạc”.

Các bị cáo nói lời sau cùng: mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Các bị cáo Nguyễn Văn L, Hán Ngọc T, Đinh Đức A đã được Tòa án thực hiện việc trích xuất theo đề nghị của Viện Kiểm sát, nhưng việc trích xuất không có kết quả, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử và Viện Kiểm sát đồng ý xét xử vắng mặt các bị cáo này. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt các bị cáo Nguyễn Văn L, Hán Ngọc T, Đinh Đức A.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội

như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: vào chiều ngày 22 tháng 01 năm 2019, Nguyễn Văn L, Hán Ngọc T, Đinh Đức A, Phạm Văn N1, Đỗ Văn H1, Lưu Xuân H2, Lê Thị Thúy N2, Tạ Văn P, Đỗ Công C, Nguyễn Văn N, Trần Văn T1 và Nguyễn Văn K đánh bạc bằng hình thức sóc đĩa được, thua bằng tiền tại nhà của Nguyễn Văn K với tổng số tiền là 259.020.000 đồng. Như vậy, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn L, Hán Ngọc T, Đinh Đức A, Phạm Văn N1, Đỗ Văn H1, Lưu Xuân H2, Lê Thị Thúy N2, Tạ Văn P, Đỗ Công C, Nguyễn Văn N, Trần Văn T1 về tội “Đánh bạc”, bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Đánh bạc” và tội “Gá bạc” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi gá bạc và đánh bạc, sát phạt lẫn nhau được, thua bằng tiền là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vì muốn chiếm đoạt tiền của nhau nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả.

[6] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn K kháng cáo kêu oan. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đã thành khẩn khai nhận hành vi đồng ý cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc tại nhà của mình, đồng thời, trực tiếp tham gia đánh bạc số tiền là 1.000.000 đồng, bị cáo biết ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là con gia đình có công với cách mạng có cha được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Bị cáo Trần Văn T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình, bị cáo xác định bị cáo không tham gia đánh bạc mà chỉ giúp sức cho những người đánh bạc trong việc giao tiền thắng, thua cho người đánh bạc, vai trò của bị cáo trong vụ án là không đáng kể. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Xét thời gian bị cáo T1 đã bị tạm giam cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt bằng thời gian bị cáo bị tạm giam. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[7] Quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị chấp nhận kháng cáo của các bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, mức đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho từng bị cáo là chưa phù hợp.

[8] Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn K đưa ra tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm m khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự không phù hợp, các tình tiết giảm nhẹ khác là phù hợp, người bào chữa cho rằng hành vi của bị cáo nên xét xử một tội là không có căn cứ chấp nhận. Người bào chữa đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo dưới khung hình phạt của tội là không phù hợp, đề nghị xét xử giảm nhẹ mức cao hơn đề nghị của Viện kiểm sát về tội đánh bạc là phù hợp.

[9] Các bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355 điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2022/HSST ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương về hình phạt.

Căn cứ điểm b, d khoản 2 Điều 321; điểm d khoản 2 Điều 322; khoản 1, 2 Điều 51 và điểm a khoản 1 điều 55; Điều của 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc” và 05 (năm) năm tù về tội “Gá bạc”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 22 tháng 10 năm 2020, bị cáo được tính trừ thời gian tạm giữ 01 ngày 24 tháng 01 năm 2019.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Xử phạt bị cáo Trần Văn T1 01 (một) năm 09 (chín) tháng 29 (hai mươi chín) ngày tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 22 tháng 10 năm 2020, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22 tháng 01 năm 2019 đến ngày 31 tháng 01 năm 2019, bị cáo đã chấp hành xong.

Tuyên trả tự do ngay cho bị cáo Trần Văn T1 tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo không phải nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

